

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học ; Chuyên ngành: Y tế công cộng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN ĐỨC THÀNH

2. Ngày tháng năm sinh: 18 tháng 3 năm 1974.; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Số 204, D7, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 2911, Pearl 1, Mỹ Đình Pearl, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 02435736320; Điện thoại di động: 0912799552; E-mail: ndt@huph.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1996 đến năm 2001: cán bộ dự án trường Cán bộ Quản lý y tế, Hà Nội

Từ tháng 1/2003 đến tháng 6 năm 2004: Theo học chương trình Thạc sỹ Y tế công cộng tại Đại học Queensland (The University of Queensland), thành phố Brisbane, Australia.

Từ tháng 2/2012 đến tháng 2 năm 2015: Theo học chương trình Tiến sỹ y tế công cộng tại Đại học Kỹ thuật Queensland (The Queensland University of Technology), thành phố Brisbane, Australia.

Từ năm 2015 đến nay: Giảng viên Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành y tế, trường Đại học Y tế công cộng

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng bộ môn Quản lý nhân lực, Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành y tế; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn Quản lý nhân lực, Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành y tế, Trường Đại học Y tế công cộng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y tế công cộng

Địa chỉ cơ quan: 1A đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0246.62662299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị: Tiến sĩ

- Được cấp bằng ĐH ngày 31 tháng 8 năm 1996, ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 7 năm 2004, ngành: Y chuyên ngành: Y tế công cộng

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Queensland, Úc

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 9 năm 2015, ngành: Y, chuyên ngành: Y tế công cộng

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Công nghệ Queensland, Úc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y tế công cộng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Từ khi được tuyển dụng vào Trường Đại học Y tế công cộng, tôi được phân công làm ở Khoa quản lý y tế, nay là Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành y tế. Trong Viện, tôi làm ở bộ môn quản lý bệnh viện và quản lý nhân lực. Các hướng nghiên cứu chủ yếu của tôi là: Quản lý y tế bao gồm quản lý bệnh viện, quản lý nhân lực y tế; Chính sách y tế bao gồm chính sách về bảo hiểm y tế; Hệ thống y tế.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành (số lượng) 04 đề tài NCKH cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 32 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế và 02 bài trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 12, trong đó 09 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

- Trường Đại học YTCC. (2018). Quản lý nguồn nhân lực y tế. Nhà xuất bản y học, Hà Nội. ISBN:978-604-66-3450-8

- Duc Thanh, N., Tu Quyen, B. & Quang Tien, T. (2016), "Validation of a Brief CES-D Scale for Measuring Depression and Its Associated Predictors among Adolescents in Chi Linh, Hai Duong, Vietnam", *AIMS Public Health*, 3(3), pp. 448-459. (IF: 0; Pubmed Indexed)

- Nguyen, T. D. and A. Wilson (2017). "Coverage of health insurance among the near-poor in rural Vietnam and associated factors." *Int J Public Health* 62(Suppl 1): 63-73. (IF: 2,7)

- Thanh, N. D., Anh, B. T. M., Xiem, C. H., & Van Minh, H. (2019). Out-of-Pocket Health Expenditures Among Insured and Uninsured Patients in Vietnam. *Asia Pacific Journal of Public Health*. <https://doi.org/10.1177/1010539519833549>. (IF: 1,12; Scopus and Pubmed indexed)

- Phan Van Tuong, Nguyen Duc Thanh. A Leadership and Managerial Competency Framework for Public Hospital Managers in Vietnam. *AIMS Public Health*, 2017, 4(4): 418-429. Doi: 10.3934/publichealth.2017.4.418 (IF:0; Pubmed indexed)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Quyết định số 1953/QĐ-ĐHYTCC ngày 30 tháng 11 năm 2017 tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017

- Quyết định số 1953/QĐ-ĐHYTCC ngày 30 tháng 11 năm 2017 tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ Nghiên cứu khoa học năm học 2016-2017

- Giấy khen số 1358/QĐ-ĐHYTCC ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng “Đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác tổ chức khoá I: Đào tạo quản lý y tế cho cán bộ lãnh đạo quản lý ngành Y tế”

- Bằng khen số 1717/QĐ-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế vì “Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2016-2017”

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Là giảng viên Trường Đại học Y tế công cộng, Tôi luôn xác định và thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên theo qui định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên. Trong quá trình công tác, tôi đã tham gia biên soạn các chương trình đào tạo, giáo trình và sách phục vụ đào tạo; thực hiện việc giảng dạy, hướng dẫn luận văn tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ, luận văn chuyên khoa và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định. Ngoài công tác đào tạo, tôi còn tham gia công tác nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Tôi luôn rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hợp tác với đồng nghiệp về công tác chuyên môn.

Nhận thức được nhiệm vụ của mình, tôi không vi phạm đạo đức nhà giáo, luôn trung thực, khách quan và nỗ lực trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác. Tôi đã có đủ thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên. Cụ thể:

- Có đủ thời gian làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học theo qui định: có bằng tiến sĩ vào tháng 9/2015; được tuyển dụng vào ngạch giảng viên của Nhà trường từ 01 tháng 10 năm 2001 theo Quyết định số 4266/QĐ-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2001; được bổ nhiệm làm Phó trưởng bộ môn Quản lý nhân lực theo Quyết định số 264/QĐ-ĐHYTCC ngày 13 tháng 3 năm 2017 và được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giảng viên chính theo Quyết định số 2987/QĐ-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2018. Hiện tại, tôi kiêm nhiệm làm điều phối viên chương trình đào tạo thạc sĩ quản lý bệnh viện.

- Tôi đã công bố 32 bài báo khoa học, trong đó có 05 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế, là tác giả chính 03 bài. Tôi đã đạt giải nhất tại Hội nghị Khoa học Công nghệ Tuổi trẻ các Trường Đại học Y Dược toàn quốc lần thứ 11 với đề tài: Nghiên cứu hiểu biết, thái độ và thực hành phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS của cán bộ y tế tại các bệnh viện tỉnh/thành phố và huyện/quận thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Nghệ An và Nam Định năm 2000” và đạt giải 3 bài trình bày: “ Các yếu tố liên quan đến bao phủ bảo hiểm y tế của người cận nghèo huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp” tại Hội nghị quốc tế về Y tế công cộng các quốc gia tiểu vùng sông Mê Kông năm 2015 lần thứ 7 tổ chức từ ngày 26 tháng 9 đến 27 tháng 9 năm 2015.

- Tôi đã chủ trì thực hiện 04 đề tài khoa học cấp cơ sở: đánh giá chương trình thực địa cử nhân y tế công cộng hệ chính qui; đánh giá sự hài lòng của người bệnh nội trú tại các bệnh viện tỉnh Hoà Bình; nghiên cứu thực trạng quản lý bệnh viện và nhu cầu đào tạo về quản lý cho các cán bộ quản lý bệnh viện; nghiên cứu dọc vòng 2 về sức khoẻ vị thành niên và thanh niên tại một vùng đô thị hoá huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Tôi đã hướng dẫn thành công 03 học viên cao học quản lý bệnh viện, 06 học viên chuyên khoa 2 tổ chức quản lý y tế. Hiện tại đang hướng dẫn và đồng hướng dẫn 6 học viên thạc sĩ quản lý bệnh viện, 5 học viên chuyên khoa 2 và 01 học viên Lào học thạc sĩ y tế công cộng.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số thời gian công tác của tôi từ khi được tuyển dụng là 18 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014					183	101	284 giờ
2	2014-2015 (học kỳ 2)					52	161	213 giờ
3	2015-2016					64	393	457 giờ
3 năm học cuối								
4	2016-2017			02 (hướng dẫn chính)		15	470	485 giờ
5	2017-2018			01 (hướng dẫn chính)			425	425 giờ
6	2018-2019			06 (Đồng hướng dẫn): chưa bảo vệ			393	393 giờ

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Úc năm 2004

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Úc năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y tế công cộng

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công học viên làm luận văn ThS, chuyên khoa 2 (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
I Hướng dẫn học viên cao học đã tốt nghiệp								
1	Vũ Duy Năng		x	x		2016-2017	Trường Đại học Y tế công cộng	2018
2	Huỳnh Ngọc Tuyết Mai		x	x		2016-2017	Trường Đại học Y tế công cộng	2018
3	Phạm Xuân Anh Đào		x	x		2017-2018	Trường Đại học Y tế công cộng	2019
II Hướng dẫn học viên chuyên khoa 2 đã tốt nghiệp								
4	Bùi Công Sự		x	x		2015-2016	Trường Đại học Y tế công cộng	2017
5	Lê Đình Vinh		x	x		2015-2016	Trường Đại học Y tế công cộng	2017
6	Nguyễn Đình Quân		x	x		2015-2016	Trường Đại học Y tế công cộng	2017
7	Lê Văn Hà		x	x		2016-2017	Trường Đại học Y tế công cộng	2018
8	Nguyễn Hữu Phương		x	x		2016-2017	Trường Đại học Y tế công cộng	2018
9	Lê Trung Trí		x	x		2016-2017	Trường Đại học Y tế công cộng	2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

Stt	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1.	Quản lý chất lượng bệnh viện.	Giáo trình	Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội. 2010	05	Đồng tác giả tham gia viết (trang 104-124)	Biên bản thông qua tài liệu ngày 4/9/2008 của Hội đồng Khoa học – Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng
2.	Nguyên lý quản lý bệnh viện.	Giáo trình	Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội. 2010	08	Đồng tác giả tham gia viết (trang 93-102)	Biên bản thông qua tài liệu ngày 17/12/2010 của Hội đồng Khoa học – Đào tạo, Trường Đại học

						Y tế công cộng
3.	Quản lý dịch vụ y tế.	Giáo trình	Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội. 2012	03	Đồng tác giả tham gia viết (trang 95-119)	Biên bản thông qua tài liệu ngày 19/12/2011 của Hội đồng Khoa học – Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng
4.	Quản lý nguồn nhân lực (giáo trình cho học viên sau đại học).	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học, Hà Nội. 2015	04	Đồng tác giả tham gia viết (trang 157-172)	Biên bản số 01/BB-HĐKHĐT ngày 23/1/2015 của Hội đồng Khoa học – Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng
5.	Quản lý bệnh viện dành cho lãnh đạo bệnh viện.	Giáo trình	Nhà xuất bản Lao động, HN. 2016	08	Đồng tác giả tham gia viết (trang 264-282)	Biên bản số 11/BB-HĐKHĐT ngày 3/9/2014 của Hội đồng Khoa học – Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng
6.	Phương pháp nghiên cứu trong bệnh viện.	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2018	13	Đồng tác giả tham gia viết (trang 237-245)	Biên bản số 06/BB-HĐKHĐT ngày 20/5/2016 của Hội đồng Khoa học – Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng
7.	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho giám đốc Sở Y tế - Tài liệu giảng dạy chương trình dự án HPET, Hà Nội	Giáo trình	Bộ Y tế, Trường Đại học Y tế công cộng 2017	25	Đồng tác giả tham gia viết 8 trang (tổng số 419 trang)	5978/QĐ-BYT ngày 03 tháng 10 năm 2018
8.	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho Viện trưởng các viện thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, giám đốc	Giáo trình	Bộ Y tế, Trường Đại học Y tế công cộng 2017	22	Đồng tác giả tham gia viết 13 trang (tổng số 439 trang)	5979/QĐ-BYT ngày 03 tháng 10 năm 2018

	trung tâm kiểm soát bệnh tật - Tài liệu giảng dạy chương trình dự án HPET, Hà Nội					
9.	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho Giám đốc bệnh viện - Tài liệu giảng dạy chương trình dự án HPET, Hà Nội	Giáo trình	Bộ Y tế, Trường Đại học Y tế công cộng 2017	20	Đồng tác giả tham gia viết	5980/QĐ-BYT ngày 03 tháng 10 năm 2018 19 trang (tổng số 409 trang)
10.	Theo dõi và đánh giá chương trình, dự án y tế.	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học, Hà Nội. 2016	04	Chủ biên, viết	trang 7-35 và 87-128 Biên bản thông qua tài liệu ngày 10/4/2008 của Hội đồng Khoa học - Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng
11.	Quản lý nguồn nhân lực y tế.	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học, Hà Nội. 2018	10	Đồng tác giả tham gia viết	(trang 146-167) Biên bản số 13/BB-HĐKHĐT ngày 28/12/2018 của Hội đồng Khoa học - Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng
12.	Quản lý chất lượng bệnh viện	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học, Hà Nội. 2015	05	Đồng tác giả tham gia viết	(trang 97-124) Biên bản số 08/BB-HĐKHĐT ngày 30/06/2017 của Hội đồng Khoa học - Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, CN/PCN/TK ĐT...)	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
----	--	----------------------	---------------------	---

1	Thực trạng quản lý bệnh viện và nhu cầu đào tạo về quản lý cho cán bộ quản lý bệnh viện	Phó chủ nhiệm	663/QĐ-YTCC, Trường Đại học Y tế công cộng, đề tài cấp cơ sở	Tháng 5 năm 2004 đến tháng 12 năm 2004	Ngày 30 tháng 11 năm 2005
2	Nghiên cứu sự hài lòng của người bệnh nội trú đối với chất lượng chăm sóc sức khỏe tại các bệnh viện tỉnh Hoà Bình	Chủ nhiệm	Số 301/QĐ-YTCC - Trường Đại học Y tế công cộng, đề tài cấp cơ sở	Tháng 12/2005 đến tháng 06/2006	Ngày 16 tháng 5 năm 2006
3	Đánh giá chương trình thực địa cử nhân y tế công cộng hệ chính quy	Chủ nhiệm	Số 188/QĐ-YTCC - Trường Đại học Y tế công cộng, đề tài cấp cơ sở	Tháng 11 năm 2008 đến tháng 3 năm 2009	Ngày 13 tháng 4 năm 2009
4	Nghiên cứu dọc về sức khỏe vị thành niên và thanh niên tại một vùng đô thị hoá huyện Chí Linh tỉnh Hải Dương: Mô đun 1, vòng 2 -Nghiên cứu cơ bản	Chủ nhiệm	Số 627/QĐ-YTCC - Trường Đại học Y tế công cộng, đề tài cấp cơ sở	Tháng 2 năm 2009 đến tháng 12 năm 2009	Ngày 23 tháng 8 năm 2013

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị TS								
1.	Thực trạng sức khỏe thanh thiếu niên huyện Chí Linh tỉnh Hải Dương: Các kết quả sơ bộ từ dự án nghiên cứu dọc tại Chililab	04 (đồng tác giả)	Tạp chí Y tế công cộng			10(10)	18-25	2008
2.	Nguyễn Đức Thành, Lê Cự Linh. Giá trị độ tin cậy của thang đo trầm cảm của vị thành niên và thanh niên và một số yếu tố liên quan tại huyện	02 (Tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y tế công cộng			16(16)	33-41	2010

	Chí Linh, Hải Dương năm 2006							
3.	Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Linh Chi. Kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống HIV/AIDS của sinh viên trường Cao đẳng sự phạm Yên Bái	02 (Tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học Thực hành			4	142-146	2012
4.	Nguyễn Đức Thành. Đánh giá sự hài lòng của người bệnh nội trú tại các bệnh viện tỉnh Hòa Bình	01	Tạp chí Y học Thực hành			6(873)	136-141	2013
5.	Báo cáo khoa học với đề tài: Nghiên cứu hiểu biết, thái độ và thực hành phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS của cán bộ y tế tại các bệnh viện tỉnh/thành phố và huyện/quận thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Nghệ An và Nam Định năm 2000"	01	Hội nghị Khoa học Công nghệ Tuổi trẻ các Trường Đại học Y Dược toàn quốc lần thứ 11					2002
Sau khi bảo vệ học vị TS								
6.	Duc Thanh, N., Tu Quyen, B. & Quang Tien, T. "Validation of a Brief CES-D Scale for Measuring Depression and Its Associated Predictors among Adolescents in Chi Linh, Hai Duong, Vietnam"	03 (Tác giả đứng đầu, tác giả chính)		<i>AIMS Public Health</i> (IF: 0; Pubmed indexed)	03	3(3)	448-459	2016
7.	Phan Van Tuong, Nguyen Duc Thanh. A Leadership and Managerial Competency Framework for Public Hospital Managers in Vietnam	02(đồng tác giả)		<i>AIMS Public Health</i> (IF: 0; Pubmed indexed)	01	4(4)	418-429	2017
8.	Nguyen, T. D. and A. Wilson. "Coverage of health insurance	02(Tác giả đứng		International Journal of Public	06	62	63-73	2017

	among the near-poor in rural Vietnam and associated factors	đầu, tác giả chính)		Health (IF: 2,7)				
9.	Nguyen Duc Thanh, Bui Thi My Anh, Chu Huyen Xiem and Hoang Van Minh. "Out-of-pocket health expenditures among insured and uninsured patients in Vietnam	04(Tác giả đứng đầu, tác giả chính)		Asia Pacific Journal of Public Health (IF: 1,12)			1-9	2019
10.	Nhu Van Ha, Van Thi Anh Nguyen, Bui Thi My Anh, Thanh Duc Nguyen. Health Insurance Cards and Health Care Services Utilization: Evidence From Children in Mountainous Regions of Vietnam	04 (đồng tác giả)		Global Pediatric Health (IF: 0; Pubmed indexed)		6	1-8	2019
11.	Nguyễn Đức Thành & Nguyễn Nguyên Ngọc. "Sự hài lòng của người cận nghèo đối với chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	02(Tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học Thực hành			8(1020)	181-185	2016
12.	Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Thanh Hà, Bùi Tú Quyên & Nguyễn Thị Thu Trang. Tác động của chương trình đào tạo thạc sĩ quản lý bệnh viện của trường Đại học Y tế công cộng	04(Tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học Thực hành			5	98-103	2016
13.	Nguyễn Thanh Hà, Bùi Tú Quyên & Nguyễn Đức Thành. Nhận định của cựu học viên về chương trình đào tạo thạc sĩ quản lý bệnh viện của Trường Đại học Y tế công cộng	03(Đồng tác giả)	Tạp chí Y học Thực hành			9(1021)	23-28	2016
14.	Nguyễn Thị Hoài Thu, Nguyễn Đức Thành &	03(Đồng tác giả)	Tạp chí Y học Thực hành			5(1010)	59-65	2016

	Nguyễn Đình Toàn. Động lực làm việc của nhân viên y tế bệnh viện đa khoa huyện Lạng Giang, Bắc Giang và một số yếu tố liên quan							
15.	Nguyễn Đức Thành, Chu Huyền Xiêm, Phùng Thanh Hùng. So sánh sự hài lòng đối với chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú giữa người cận nghèo có và không có thẻ Bảo hiểm y tế tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	03(Tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học dự phòng			5(27)	90-95	2017
16.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của bệnh nhân điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận	01	Tạp chí Y học Việt Nam			1(479)	53-57	2019
17.	Quản lý chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện của tỉnh Đắk Lắk theo thông tư 19/2013/TT- BYT	01	Tạp chí Y học Việt Nam			1(479)	135- 139	2019
18.	Triển khai văn hoá an toàn người bệnh và những rào cản tại bệnh viện đa khoa Đức Giang	02(Tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam			1(479)	186- 189	2019
19.	Quản lý chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện của tỉnh Đồng Tháp theo thông tư 19/2013/TT- BYT	01	Tạp chí Y học Việt Nam			2(479)	43-48	2019
20.	Năng lực thu hút và duy trì nguồn nhân lực y tế của bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	01	Tạp chí Y học Việt Nam			2(479)	118- 121	2019

21.	Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng với công việc của bác sỹ, điều dưỡng tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn năm 2018	02(Tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành			5 (1096)	42-46	2019
22.	Thực trạng nhân lực y tế dự phòng tuyến tỉnh Cà Mau giai đoạn 2013-2018 và các yếu tố ảnh hưởng	02(Tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành			5 (1096)	61-64	2019
23.	Đánh giá chất lượng dịch vụ chăm sóc da tại bệnh viện Da Liễu thành phố Cần Thơ với bảng hỏi SERVQUAL năm 2018	02(Tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành			5 (1098)	54-58	2019
24.	Nhu cầu nhân lực thực hiện công việc của điều dưỡng và một số yếu tố ảnh hưởng tới khối lượng công việc của điều dưỡng tại bệnh viện đa khoa Đồng Tháp năm 2017	02(Tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành			5 (1098)	110-114	2019
25.	Báo cáo khoa học: “ Các yếu tố liên quan đến bao phủ bảo hiểm y tế của người cận nghèo huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp”	01	Hội nghị quốc tế về Y tế công cộng các quốc gia tiểu vùng sông Mê Kông năm 2015					2015
26.	Đánh giá sự hài lòng của người bệnh về chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại khoa khám bệnh, Bệnh viện đa khoa huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2016	03(Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển			1(1)	60-68	2017
27.	Patients' satisfaction with quality of medical services, Yen Son district 30	03(Tác giả đứng đầu, tác	Journal of Health and Development			1(1)	30-37	2018

	hospital, Tuyen Quang province, Vietnam	giả chính)	and Studies					
28.	Động lực làm việc và một số yếu tố ảnh hưởng của điều dưỡng tại các khoa Lâm sàng Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới thành phố Hồ Chí Minh năm 2017	03(Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển			1(1)	69-77	2017
29.	Sự hài lòng của người bệnh nội trú về chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk năm 2017.	03(Tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển			2(2)	50-57	2017
30.	Sự hài lòng và các yếu tố ảnh hưởng tới công việc của cán bộ y tế tại Bệnh 87 viện Đa khoa huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp năm 2017	03(Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển			2(1)	87-94	2017
31.	Đánh giá sự sẵn sàng triển khai thực hiện Thông tư 15/2015/TT-BYT của Bộ Y tế về bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV tại tỉnh Đắk Lắk	04(Tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển			1(2)	42-50	2017
32.	Động lực làm việc của bác sĩ và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018	04(Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển			4(2)	52-62	2018
33.	Hài lòng với công việc và một số yếu tố ảnh hưởng của nhân viên khối hành chính Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang năm 2018.	04(Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển.			4(2)	63-72	2018
34.	Nguyễn Thị Thanh Nhã, Nguyễn Đức Thành, Chu Huyền	03(Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe			4(2)	73-81	2018

	Xiêm. Thực trạng và một số thuận lợi khó khăn trong ứng dụng công nghệ thông tin quản lý bệnh viện tại bệnh viện đa khoa Sa Đéc năm 2018		và Phát triển.					
--	--	--	----------------	--	--	--	--	--

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 02

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải nhất tại Hội nghị Khoa học Công nghệ Tuổi trẻ các Trường Đại học Y Dược toàn quốc lần thứ 11 với đề tài: Nghiên cứu hiểu biết, thái độ và thực hành phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS của cán bộ y tế tại các bệnh viện tỉnh/thành phố và huyện/quận thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Nghệ An và Nam Định năm 2000"	Trường Đại học Cần Thơ Đoàn TNCS HCM	Số 214 QĐ/TƯĐTN ngày 20 tháng 5 năm 2002	01
2	Giải 3 bài trình bày: " Các yếu tố liên quan đến bao phủ bảo hiểm y tế của người cận nghèo huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp" tại Hội nghị quốc tế về Y tế công cộng các quốc gia tiểu vùng sông Mê Kông năm 2015	Trường Đại học Y-Dược Huế	Ngày 27 tháng 9 năm 2015	01

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 01

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

Trong quá trình công tác tại Trường Đại học Y tế công cộng, tôi đã tham gia xây dựng các môn học sau:

- Theo dõi đánh giá chương trình y tế cho đối tượng cử nhân y tế công cộng
- Quản lý dịch vụ y tế cho đối tượng cử nhân y tế công cộng
- Nguyên lý quản lý bệnh viện cho đối tượng thạc sĩ Quản lý bệnh viện
- Quản lý chất lượng bệnh viện cho đối tượng thạc sĩ Quản lý bệnh viện
- Quản lý nhân lực đối tượng thạc sĩ Quản lý bệnh viện và thạc sĩ y tế công cộng
- Quản lý chất lượng dịch vụ y tế cho đối tượng chuyên khoa 2 tổ chức quản lý y tế
- Hành vi văn hoá tổ chức cho đối tượng chuyên khoa 2 tổ chức quản lý y tế
- Quản lý nhân lực cho đối tượng chuyên khoa 2 tổ chức quản lý y tế

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS,ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đức Thành

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

Xác nhận ông **Nguyễn Đức Thành** là giảng viên của Trường Đại học Y tế công cộng từ tháng 10/2001 đến nay và những nội dung "Thông tin cá nhân" mà ông Thành đã kê khai là đúng thực tế. Trong thời gian công tác tại Trường, ông Thành luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác được giao.

(Những nội dung khác đã kê khai, ông Thành tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Bùi Thị Thu Hà